TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày: 15/9/2023
Về việc: Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà -** Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kình** và Bà **Nguyễn Thị Thiên Thuận**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2023/TB-TLST ngày 01/6/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-DS ngày 17/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2023/QĐDS-ST ngày 04/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2023/QĐDS-ST ngày 24/8/2023, giữa:

* **Nguyên đơn**: **Ngân hàng TMCP S**; Trụ sở: Lầu T, HS- HT N, phường V, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đã ủy quyền tham gia tố tụng cho: Công ty TNHH MTV Q (Công ty S1) theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty S1. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Thanh H theo Giấy ủy quyền số 2063/2023/UQ-TGĐ ngày 10/7/2023.

(Ông H vắng mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn: Bà Đinh LT**, sinh năm 1967. CMND số: 012109xxx do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/05/2013. Hộ khẩu thường trú tại: số SA Ng, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

(Bà LT vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 16/02/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:***

Ngày 12/08/2015, Bà Đinh LT có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ

tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà LT, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ Visa Credit Classic số thẻ 436438 – 0480 với hạn mức sử dụng là **71,000,000** đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà LT đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **2,818,626,000** đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà LT đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **2,775,307,999** đồng *(Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).*

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà LT vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà LT vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/06/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn: 3.6%/tháng= 2.4%/tháng x 150%.

Tính đến ngày 04/08/2023, Bà LT còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 83.896.536 đồng; Lãi quá hạn: 116.784.160 đồng; Tổng cộng: 200.680.696 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà LT có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà LT vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

*** Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết:**

1. Buộc Bà Đinh LT phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/08/2023 là **204.909.088** đồng.

2. Bà Đinh LT có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 04/08/2023 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

****Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đến Tòa, không giao nộp văn bản ý kiến cũng như không giao nộp tài liệu, chứng cứ liên quan vụ việc.***

***Tại phiên tòa**: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về số liệu các khoản nợ tính đến hết ngày 15/9/2023 đề nghị HĐXX giải quyết cụ thể như sau: tổng số tiền còn nợ là 204.909.088 đồng, trong đó nợ gốc 83.896.536 đồng; nợ lãi quá hạn 121.012.552 đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật trong vụ án:

[1.1]. Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng giữa pháp nhân và một cá nhân, mục đích vay vốn của bị đơn nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về dân sự.

[1.2]. Theo tài liệu do ngân hàng giao nộp, tại thời điểm ký kết hợp đồng thẻ tín dụng, Bị đơn cư trú tại số SA Ng, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, đến thời điểm thụ lý không có tài liệu nào khác về địa chỉ cư trú hiện tại của bị đơn.

Ngày 14/6/2023, Công an phường Đ cung cấp thông tin bà Đinh LT cùng gia đình bỏ đi không khai báo, hiện tại không ai liên lạc được, đi đâu không rõ từ khoảng đầu năm 2020.

Căn cứ vào Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết vụ án về "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. HĐXX xác định địa chỉ đăng ký HKTT là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa, không giao nộp văn bản ý kiến, tài liệu chứng cứ, bị đơn đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của bị đơn được quy định theo Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Ngày 04/8/2023, ngày 24/8/2023, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX đã phát hành Quyết định hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, ngày 15/9/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Giao dịch dân sự cung cấp tín dụng theo hình thức thẻ tín dụng cá nhân loại hình thẻ tín dụng Visa Credit Classic được ký kết giữa S2 và bà Đinh LT có hình thức bằng văn bản có tiêu đề "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/8/2014", các chủ thể ký kết tự nguyện, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do vậy, giao dịch dân sự cung cấp tín dụng theo hình thức thẻ tín dụng đã ký kết không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự.

[3.2]. Nội dung thỏa thuận giao dịch dân sự thẻ tín dụng giữa hai bên cụ thể, chi tiết tại "Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S2 có hiệu lực từ 15/8/2014" (*BL17*).

[3.2.1]. Theo đó, về việc tính lãi trong hạn được quy định tại Điều 22: *Chủ thẻ đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh trên tài khoản. Lãi suất được tính như sau:*

a).Đối với giao dịch mua hàng hóa, phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên tài khoản (ngoại trừ giao dịch rút tiền mặt). Nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn đầy đủ đúng hạn vào hoặc trước ngày đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi suất cho đơn vị phát hành thẻ đối với tất cả các khoản nợ

được thể hiện trong thông báo giao dịch hiện tại và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trong tài khoản cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong thông báo giao dịch mới nhất được thanh toán vào hoặc trước ngày đến hạn. Lãi suất được tính từ ngày giao dịch cho đến ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.

b).Đối với giao dịch rút tiền mặt và giao dịch tương đương rút tiền mặt: Lãi suất được tính từ ngày giao dịch cho đến ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút.

……. Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo trước cho chủ thẻ.

[3.2.2]. S2 quy định tại Điều 23: *áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại) phù hợp với Điều 22 đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của đơn vị phát hành thẻ.*

[3.2.3]. Việc áp dụng lãi suất của thẻ tín dụng Visa Credit Classic được quy định tại văn bản "Thông báo vv thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế S2 số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011" với nội dung lãi suất 2,15%/tháng đối với thẻ tín dụng quốc tế, "Quyết định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/8/2019" với nội dung lãi suất 25,8%/năm đối với thẻ tín dụng quốc tế.

[3.3]. Về việc thực hiện giao dịch tín dụng: Tài liệu "Tóm tắt Sao kê" chi tiết giao dịch khách hàng đề ngày 04/8/2023 (*BL74*) do S2 giao nộp cho thấy: Bị đơn sử dụng thẻ tín dụng Visa Credit Classic có số thẻ 436438 – 0480 bắt đầu vào ngày 31/8/2015 và kết thúc chi tiêu cũng như thanh toán vào ngày 31/5/2020.

- Tổng số tiền bị đơn đã chi tiêu là: 2.818.626.000 đồng
- Ngày 01/6/2020: khoản nợ của bị đơn chuyển sang nợ quá hạn, đồng thời thẻ tín dụng chấm dứt hiệu lực sử dụng.

Bị đơn đã không thanh toán số tiền còn nợ cho ngân hàng từ ngày 01/6/2020 đến nay như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ với số liệu tại phiên tòa có cơ sở, được chấp nhận.

[4]. **Về án phí**: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: *- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 114; Điều 124; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;*

- khoản 3 Điều 40, Điều 117, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn - bà Đinh LT:

1.1. Buộc bà Đinh LT phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/9/2023 là là **204.909.088 đồng (Hai trăm linh tư triệu, chín trăm linh chín nghìn, không trăm tám mươi tám đồng)**, trong đó nợ gốc 83.896.536 đồng; nợ lãi quá hạn 121.012.552 đồng**.**

1.2. Buộc bà Đinh LT có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/8/2014" và "Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S2 có hiệu lực từ 15/8/2014".

2. Án phí:

2.1. Ngân hàng TMCP S được trả lại 4.305.000 đồng (Bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0052354 ngày 30/5/2023.

2.2. Bà Đinh LT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.245.000 đồng (Mười triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ